

Số: 28/2023/QĐST-DS
“V/v yêu cầu tuyên bố Di chúc
không hợp pháp”

Hải Châu, ngày 20 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Hồ Thị Mỹ Dung** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Huỳnh Thị Ánh Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Hải Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham
gia phiên họp: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố
Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số
26/2023/TB -TLVDS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “*Yêu cầu tuyên bố di
chức không hợp pháp*” theo quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số
26/2023/QĐST –VDS ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải
Châu, thành phố Đà Nẵng gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu:* Ông Phan Thanh H. Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: K27/4 T, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng Công chứng T. Người
đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị D. Chức vụ: Trưởng văn phòng. Địa chỉ:
197 N, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu ông Phan Thanh H trình bày:

Ông Phan Thanh H là con nuôi của ông Phan Hữu Ú và bà Huỳnh Thị M
theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi được UBND phường Phước Ninh, quận Hải
Châu, thành phố Đà Nẵng đăng ký 07/11/2012. Lúc còn sống, cha mẹ nuôi ông H
có tạo lập được 01 căn nhà và đất tại địa chỉ K27/4 Thái Phiên, phường Phước
Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở
hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401091686 do UBND thành phố Đà Nẵng

cấp ngày 25/12/2001 đứng tên ông Phan Hữu Ú và bà Huỳnh Thị M. Năm 2014 bà Huỳnh Thị M lập di chúc định đoạt $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại địa chỉ K27/4 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cho ông Phan Thanh H quản lý ở và làm nhà thờ tự, không được chuyển nhượng, bán, tặng cho, cầm cố, thế chấp cho bất cứ ai dưới bất cứ hình thức nào. Di chúc được Văn phòng Công chứng T, thành phố Đà Nẵng công chứng số 1453 ngày 20/3/2014. Năm 2015 ông Phan Hữu Ú mất, bà Huỳnh Thị M đã làm các thủ tục liên quan về khai nhận di sản thừa kế từ ông Phan Hữu Ú và làm lại căn nhà mới trên đất ở để ở. Sau đó, bà Huỳnh Thị M đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận đối với nhà đất nêu trên và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 244291 ngày 01/7/2022 đứng tên bà Huỳnh Thị M. Ngày 22/4/2023 bà Huỳnh Thị M mất, ông Phan Thanh H làm các thủ tục khai nhận di sản thừa kế theo pháp luật thì mới biết bà Huỳnh Thị M có để lại di chúc để định đoạt phần di sản của bà M. Tuy nhiên, di chúc của bà M định đoạt đối với $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất thuộc thửa số 166, tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ K27/4 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401091686 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/12/2001 đứng tên ông Phan Hữu Ú và bà Huỳnh Thị M không thể thực hiện được do tài sản gắn liền với đất hiện nay đã thay đổi so với Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401091686 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/12/2001, ông Phan Thanh H không thể khai nhận di sản thừa kế theo di chúc và theo pháp luật nên ông Phan Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố di chúc của bà Huỳnh Thị M lập ngày 20/3/2014 đã được Văn phòng Công chứng T thành phố Đà Nẵng công chứng số 1453, quyển số TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/3/2014 không hợp pháp để ông H làm các thủ tục về khai nhận di sản thừa kế theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng T vắng mặt tại phiên họp có văn bản số 64/VPCC ngày 02/11/2023 trình bày: Ngày 20/3/2014 Văn phòng Công chứng T có tiếp nhận yêu cầu công chứng của bà Huỳnh Thị M về việc lập di chúc đối với $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 166, tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ K27/4 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận HChâu, thành phố Đà Nẵng cho ông Phan Thanh H quản lý ở và làm nhà thờ tự, không được chuyển nhượng, bán, tặng cho, cầm cố, thế chấp cho bất cứ ai dưới

bất cứ hình thức nào. Qua xem xét, nhận thấy yêu cầu của bà M là phù hợp với yêu cầu của pháp luật, bà M có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tại thời điểm công chứng, hồ sơ đầy đủ theo quy định nên Văn phòng Công chứng T đã thực hiện công chứng di chúc của bà M, số công chứng 1453 ngày 20/3/2014. Việc thực hiện công chứng Di chúc của bà M là đúng quy trình và đúng quy định của pháp luật. Do vậy, việc ông H yêu cầu hủy di chúc của bà M là không có cơ sở.

Tại phiên họp, vị đại diện viện kiểm sát phát biểu về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự của thẩm phán, thư ký về thẩm quyền, thời hạn, trình tự thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng ông Phan Thanh H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của ông H tại phiên họp nhận thấy yêu cầu của ông H về việc tuyên bố Di chúc của bà Huỳnh Thị M không hợp pháp là thuộc quy định tại khoản 10 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 630 Bộ luật Dân sự xác định nội dung di chúc của bà M định đoạt đối với $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 166, tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ K27/4 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng là vi phạm điều cấm của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H về “Tuyên bố Di chúc của bà Huỳnh Thị M lập tại Văn phòng Công chứng T ngày 20/3/2014 không hợp pháp”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được kiểm tra tại phiên họp. Qua xem xét nội dung trình bày của người yêu cầu, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu ông Phan Thanh H cư trú tại địa chỉ K27/4 T, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng đề nghị Tòa án tuyên bố Di chúc của bà Huỳnh Thị M lập tại Văn phòng Công chứng T ngày 20/3/2014 không hợp pháp. Căn cứ quy định tại khoản 10 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự xác định Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giải quyết đơn yêu cầu của ông Phan Thanh H là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho Văn phòng Công chứng T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin

Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 228, Điều 361 và Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về chủ thể lập Di chúc: Bà Huỳnh Thị M là đồng sở hữu đối với nhà đất thuộc thửa đất số 166, tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ K27/4 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401091686 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/12/2001. Ngày 20/3/2014 trong trạng thái tinh thần minh mẫn, tỉnh táo bà M đã tự nguyện lập di chúc đối với $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 166, tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ K27/4 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cho ông Phan Thanh H quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định tại Điều 625, Điều 626, Điều 635 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về hình thức di chúc: Di chúc đã được Văn phòng công chứng T công chứng số 1453 ngày 20/3/2014. Do đó, Di chúc của bà Huỳnh Thị M phù hợp với quy định tại Điều 635 Bộ luật Dân sự.

[2.3] Về nội dung di chúc thể hiện: “... Tôi là chủ sở hữu $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất thuộc thửa số 166, tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ K27/4 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401091686 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/12/2001.

Nay trong lúc tinh thần minh mẫn sáng suốt, tôi lập di chúc này để lại $\frac{1}{2}$ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất nói trên thuộc quyền sở hữu của để ở và làm nhà thờ tự, không được chuyển nhượng, bán, tặng cho, cầm cố, thế chấp cho bất cứ ai dưới bất cứ hình thức nào và giao cho con tôi có tên sau quản lý:

Ông Phan Thanh H. Sinh năm: 1988. Quốc tịch: Việt Nam. Địa chỉ thường trú: tổ 8 phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng...”.

Quá trình giải quyết vụ việc Tòa án đã tiến hành xác minh về hàng thừa kế của bà Huỳnh Thị M để xác định về người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc. Căn cứ công văn số 4374/CAQ-QLHC ngày 14/11/2023 xác định được hàng thừa kế thứ nhất của bà Huỳnh Thị M chỉ có 01 người là ông Phan Thanh H nên việc định đoạt của bà M đối với phần di sản của bà M cho ông Phan Thanh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ quy định tại Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về định đoạt tài sản chung thì việc định đoạt tài sản chung phải có sự thỏa thuận bằng văn bản của vợ chồng trong trường hợp là bất động sản. Đồng thời căn cứ Điều 5 của Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 26/11/2014 ban hành quy định về quản lý đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Điều 1 của Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về quản lý đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì: *Diện tích tối thiểu của thửa đất ở hình thành và thửa đất ở còn lại sau khi tách thửa phải đảm bảo các điều kiện sau: Diện tích đất ở tối thiểu 50,0m² và chiều rộng cạnh thửa đất tối thiểu là 3,0m được áp dụng cho các phường thuộc quận Hải Châu và quận Thanh Khê.*

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ không có tài liệu thể hiện giữa bà Huỳnh Thị M và ông Phan Hữu Ú có thỏa thuận bằng văn bản về việc bà M sẽ định đoạt tài sản chung bằng di chúc. Đồng thời, căn cứ kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định nhà đất là di sản thừa kế hiện nay đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số DG 244291 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 01/7/2022 đứng tên bà Huỳnh Thị M có diện tích 114,6m², diện tích chiều rộng 1, 93m nên không thỏa mãn điều kiện tách thửa. Do đó, việc định đoạt của bà Huỳnh Thị M đối với ½ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 166, tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ K27/4 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cho ông Phan Thanh H quản lý, sử dụng để ở và làm nhà thờ là vi phạm điều cấm của luật và yêu cầu của ông Phan Thanh H về tuyên bố Di chúc của bà Huỳnh Thị M lập ngày 20/3/2014 không hợp pháp là có cơ sở.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000đ (Ba triệu đồng y) người yêu cầu ông Phan Thanh H tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ ông Phan Thanh H phải chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 40, Điều 228, Điều 361, Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 630 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phan Thanh H về việc “*Tuyên bố di chúc không hợp pháp*”.

Xác định Di chúc của bà Huỳnh Thị M lập ngày 20/3/2014 về việc định đoạt ½ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 166, tờ bản đồ số 6 tại địa chỉ K27/4 Thái Phiên, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3401091686 do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/12/2001 đứng tên ông Phan Hữu Ú và bà Huỳnh Thị M đã được Văn phòng Công chứng T thành phố Đà Nẵng công chứng số 1453, quyền số TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/3/2014 không hợp pháp.

Ông Phan Thanh H có quyền khai nhận di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí tố tụng: Ông Phan Thanh H tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000đ (Ba triệu đồng), đã nộp và chi xong.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) ông Phan Thanh H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông H đã nộp theo biên lai thu lệ phí số 0001243 ngày 12/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Phan Thanh H có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Hồ Thị Mỹ Dung